

Bản án số: 335/2024/HNGĐ-ST
Ngày 10-12-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Hạ

Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 298/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 313/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đinh Thành C, sinh năm 1983; nơi ĐKKHKT: Số G đường L, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện tại: 12 G, F, A 2019, New Zealand. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Phạm Đỗ Thị Phương T, sinh năm 1984; nơi ĐKKHKT: Số G đường L, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: 45 H, P, A 2025, New Zealand. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện (đã được hợp pháp hóa lãnh sự) của nguyên đơn là anh Đinh Thành C trình bày:

A và chị Phạm Đỗ Thị Phương T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 11 tháng 3 năm 2009. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do

bất đồng quan điểm, lối sống, phong tục tập quán. Anh chị đã cố gắng hòa giải để cải thiện cuộc sống vợ chồng song không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến ngày 19/02/2023, anh C sang New Zealand để làm ăn, ngày 05/4/2023 chị T cũng sang New Zealand để làm ăn. Nay, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên anh đề nghị Tòa án cho anh chị được ly hôn với chị T để nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh và chị T có 02 con chung là cháu Đinh Phạm Mai P, sinh ngày 20/5/2010 và cháu Đinh Phạm Mai A, sinh ngày 23/3/2013. Ly hôn, anh C đề nghị giao cả 02 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung anh xin tự giải quyết với chị T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Đinh Thành C tự thỏa thuận với và chị Phạm Đỗ Thị Phương T về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai (đã được hợp pháp hóa lãnh sự) của bị đơn là chị Phạm Đỗ Thị Phương T trình bày:

Chị T thống nhất với lời trình bày của anh C về quan hệ hôn nhân, quá trình chung sống và mâu thuẫn vợ chồng. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh C có hai con chung là cháu Đinh Phạm Mai P, sinh ngày 20/5/2010 và cháu Đinh Phạm Mai A, sinh ngày 23/3/2013. Ly hôn, chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung chị xin tự giải quyết với anh C, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị T tự thỏa thuận với anh C về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Đinh Thành C và chị Phạm Đỗ Thị Phương T đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh chị giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện, bản tự khai và không có sự thay đổi nội dung nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Nguyên đơn là anh Đinh Thành C hiện nay đang sinh sống ở New Zealand, bị đơn là chị Phạm Đỗ Thị Phương T hiện nay đang sinh sống tại New Zealand và có nơi ĐKKHTT tại thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a

khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn là anh Đinh Thành C, bị đơn là chị Phạm Đỗ Thị Phương T vắng mặt nhưng đều có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt anh Đinh Thành C và chị Phạm Đỗ Thị Phương T.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện: Anh Đinh Thành C và chị Phạm Đỗ Thị Phương T xây dựng gia đình với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 11 tháng 3 năm 2009, theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng thể hiện: Vợ chồng anh C và chị T đã phát sinh mâu thuẫn từ năm 2023 do bất đồng quan điểm, lối sống, phong tục tập quán. Sau đó, cả 02 anh chị đã sang New Zealand để làm ăn nhưng không sống cùng địa chỉ với nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng anh Đinh Thành C và chị Phạm Đỗ Thị Phương T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Thành C, xử cho anh Đinh Thành C được ly hôn với chị Phạm Đỗ Thị Phương T.

[4] Về con chung: Anh Đinh Thành C và chị Phạm Đỗ Thị Phương T có hai con chung là cháu Đinh Phạm Mai P, sinh ngày 20/5/2010 và cháu Đinh Phạm Mai A, sinh ngày 23/3/2013. Xét thấy, cháu Đinh Phạm Mai P và cháu Đinh Phạm Mai A có nguyện vọng ở với chị Phạm Đỗ Thị Phương T, chị T và anh C đều thỏa thuận, thống nhất chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc thỏa thuận nuôi con của chị T và anh C không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao cả 02 con chung là cháu Đinh Phạm Mai P và cháu Đinh Phạm Mai A cho chị T nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đinh Thành C xin tự giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung với chị Phạm Đỗ Thị Phương T, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh chị về việc tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Anh Đinh Thành C xin tự giải quyết với chị Phạm Đỗ Thị Phương T về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đinh Thành C là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Đinh Thành C và chị Phạm Đỗ Thị Phương T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Thành C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Thành C ly hôn với chị Phạm Đỗ Thị Phương T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Đinh Phạm Mai P, sinh ngày 20/5/2010 và Đinh Phạm Mai A, sinh ngày 23/3/2013 cho chị Phạm Đỗ Thị Phương T nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đinh Thành C và chị Phạm Đỗ Thị Phương T về việc tạm thời không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Anh Đinh Thành C xin tự giải quyết với anh Phạm Thanh L, không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đinh Thành C phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số 0000827 ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Đinh Thành C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Anh Đinh Thành C (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Chị Phạm Đỗ Thị Phương T (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thúy Hà

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Hạ

Nguyễn Thanh Hải

Bùi Thị Thúy Hà

DANH SÁCH GỬI BƯU ĐIỆN

(Bản án HNST 335 / 10.12.2024 - C)

1. UBND phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, địa chỉ: A L, T, U, Quảng Ninh

Mã vận đơn: RD 18 169096 9 VN

Người gửiXác nhận của bưu điện
Trần Thị Thu Huệ

DANH SÁCH GỬI BƯU ĐIỆN

(Bản án HNST 335 / 10.12.2024 - C)

1. UBND phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, địa chỉ: A L, T, U, Quảng Ninh

Mã vận đơn: RD 18 169096 9 VN

Người gửiXác nhận của bưu điện
Trần Thị Thu H